

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	<p>Chủ đầu tư là: Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận Tải – Địa chỉ: 278 Lam Sơn, Vĩnh Yên, Phú Thọ Mã số thuế: 2500224668 Số tài khoản: Điện thoại: 0983615582 Fax: Email: phongqldtxdcb@utt.edu</p>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	Công trình bao gồm Sửa chữa, chống xuống cấp một số hạng mục nhà ký túc xá B2 tại Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ)
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại: 278 Lam Sơn, Vĩnh Yên, Phú Thọ Được xác định trong Bản vẽ số: 01
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: 60 ngày kể từ ngày khởi công
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 1.29</b>	<p>- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</p> <p>- Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</p> <p>...</p>
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: Cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.

<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng.</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm: 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định và Nhà thầu gửi công văn đề nghị hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng tới Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 02 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Không có.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [ <i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i> ].
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có.

<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm: Nhà thầu thi công xây dựng mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định của pháp luật.
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng.
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: 278 Lam Sơn, Vĩnh Yên, Phú Thọ.
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày ghi theo biên bản bàn giao mặt bằng sau khi bên nhận thầu được Chủ đầu tư bàn giao.
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa không quá 7 ngày khiếu nại và theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công].</li> <li>- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].</li> </ul>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 03 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 03 ngày.</li> <li>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 201.512.568 VNĐ.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: Cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: Cụ thể hóa trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
<b>D. Quản lý chi phí</b>	

<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: <i>Đơn giá cố định</i>
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: <i>Cố định.</i>
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tạm ứng: sẽ được thoả thuận trong quá trình thương thảo và ký kết hợp đồng, đảm bảo tuân theo các qui định của pháp luật hiện hành.</i></li> <li>- <i>Thời gian tạm ứng: Theo quy định hiện hành</i></li> <li>- <i>Bảo lãnh tiền tạm ứng: Giá trị của bảo lãnh bằng giá trị tạm ứng và sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định của Hợp đồng đã ký kết và các phụ lục hợp đồng (nếu có), sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.</i></li> <li>- <i>Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho tới khi Chủ đầu tư thu hồi hết tiền tạm ứng.</i></li> </ul>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p><i>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, thanh toán làm nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán sau khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nội dung chi tiết sẽ được quy định cụ thể khi hoàn thiện hợp đồng, ký hợp đồng.</i></li> <li>- <i>Khoản tiền mà Chủ đầu tư giữ lại là 5% để bảo hành công trình, sẽ thanh toán cho nhà thầu trên cơ sở giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (Biên bản nghiệm thu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình).</i></li> <li>- <i>Hồ sơ thanh toán: Theo các quy định hiện hành</i></li> <li>- <i>Quyết toán: Trong vòng 07 ngày sau khi nhận được Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư dự thảo quyết toán hợp đồng theo quy định. Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư yêu cầu và sẽ thay đổi dự thảo quyết toán theo sự nhất trí của hai bên.</i></li> </ul>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p><i>Điều chỉnh thuế: Được phép.</i></p> <p><i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</i></p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: <i>5%.</i>

<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Các trường hợp do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật.
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.1</b>	<p>Mức phạt:</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng (Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước), nếu Nhà thầu không thể thi công theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng bằng 0,5% giá hợp đồng/01 ngày chậm tiến độ (nhưng không quá 15 ngày); Nhà thầu vi phạm các quy định về chất lượng hàng hóa, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC,... thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị phạt tiền tương ứng. Tổng giá trị tiền phạt tối đa là 12% giá trị hợp đồng và sẽ bị khấu trừ vào giá trị quyết toán.</p> <p>Nếu nhà thầu vi phạm chậm tiến độ hợp đồng vượt quá 15 ngày thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt vi phạm hợp đồng không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Khoản tiền phạt sẽ được Chủ đầu tư khấu trừ trực tiếp vào giá trị quyết toán cuối cùng của Hợp đồng, việc khấu trừ giá trị quyết toán do phạt vi phạm hợp đồng không làm thay đổi trách nhiệm pháp lý của Nhà thầu thi công.</p>
<b>E-ĐKC 49.2</b>	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</li> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định.</li> <li>- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa cho toàn bộ công trình: Không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: _____ [ghi thời gian bàn giao công trình].
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ [ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công].

<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: 201.512.568 VNĐ.
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 7 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.
<b>E-ĐKC 57.2</b>	<p>Điều khoản về xử lý vi phạm tiến độ thi công</p> <p>Vi phạm tiến độ lần đầu: Sau 02 ngày kể từ khi xác định việc vi phạm tiến độ thi công (theo giai đoạn), Chủ đầu tư ra thông báo phê bình Nhà thầu, đồng thời yêu cầu Nhà thầu có cam kết khắc phục, đẩy nhanh tiến độ. Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá tiến độ thi công theo cam kết của Nhà thầu sau 05 ngày.</p> <p>Vi phạm tiến độ lần 2: Sau 02 ngày kể từ khi xác định việc vi phạm tiến độ thi công lần thứ 2, chủ đầu tư kiểm tra việc đẩy nhanh tiến độ theo cam kết của Nhà thầu, nếu Nhà thầu tiếp tục vi phạm tiến độ, chủ đầu tư sẽ phát hành văn bản khiển trách Nhà thầu, yêu cầu Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và cảnh báo sẽ điều chuyển một phần khối lượng hợp đồng cho Nhà thầu phụ thi công (nếu có). Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá tiến độ thi công theo cam kết của nhà thầu sau 05 ngày.</p> <p>Vi phạm tiến độ lần 3 trở đi: Nếu vi phạm tiến độ thi công từ lần 3 trở đi, Chủ đầu tư ra văn bản cảnh cáo và xử lý điều chuyển một phần khối lượng của Nhà thầu cho Nhà thầu phụ do Chủ đầu tư lựa chọn. Nếu Nhà thầu tiếp tục vi phạm tiến độ theo cam kết, Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng mà không phải đền bù thiệt hại cho Nhà thầu.</p>